ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ TỊNH AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 9038/QĐ-UBND	*Mỹ Tịnh An, ngày 23 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án Xử lý sạt lở sông Bảo Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MỸ TỊNH AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 347/2026/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Công văn số 8905/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tịnh An về việc phê duyệt chủ trương dự án Xử lý sạt lở sông Bảo Định;

Căn cứ hồ sơ thiết kế, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và dự toán xây dựng công trình do Công ty TNHH tư vấn - xây dựng Tín Phát lập;

Căn cứ Báo cáo Kết quả thẩm tra số 40a/KQTT-TP và số 40b/KQTT-TP ngày 20 tháng 11 năm 2026 của Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Tài Phát về việc báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế, dự toán xây dựng dự án Xử lý sạt lở sông Bảo Định;

Căn cứ Văn bản số 1658a/TĐ-PKT ngày 20 tháng 11 năm 2026 của Phòng Kinh tế xã Mỹ Tịnh An về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng dự án Xử lý sạt lở sông Bảo Định;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Mỹ Tịnh An tại Tờ trình số 1659/TTr-PKT ngày 20 tháng 11 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án của dự án Xử lý sạt lở sông Bảo Định với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Xử lý sạt lở sông Bảo Định.

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính của dự án: Dự án nhóm C, Công trình nông nghiệp và môi trường, cấp IV.

3. Mã định danh: Thực hiện theo mã định danh do cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định.

4. Địa điểm xây dựng: Xã Mỹ Tịnh An, tỉnh Đồng Tháp.

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tịnh An.

6. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Mỹ Tịnh An.

7. Nhà thầu tư vấn khảo sát và lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán: Công ty TNHH tư vấn - xây dựng Tín Phát; Mã số doanh nghiệp: 1200598389.

8. Mục tiêu dự án:

Sau khi dự án hoàn thành góp phần hạn chế sạt lở đến mức thấp nhất, dự án đảm bảo độ bền vững phù hợp với địa chất mền yếu và sự diễn biến dòng chảy phức tạp, nhằm đảm bảo an toàn cho các nhà cửa và giao thông cập theo tuyến sông, tạo điều kiện nhân dân trong vùng đi lại thuận tiện và nhanh chóng, trong các ngày thường cũng như lúc lễ tết. Tạo tiền đề phát triển bền vững về mặt kinh tế - xã hội của địa phương. Đó chính là mục tiêu để đầu tư xây dựng dự án nêu trên.

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

* Chiều dài khảo sát: Lks = 66,3m.

* Chiều dài thiết kế gia cố kè BTCT K0+00 đến K0+48,5: Ltk = 48,5m.

+ Cừ BTCT mác 300 đóng 02 hàng: Kích thước 25x25cm, dài 11,8m đóng cách khoảng 2,0m/cọc phía kênh, với cao độ đầu cọc sau khi đập (xem bản vẽ chi tiết), đập đầu cọc dài 0,40m.

+ Dầm, tường chắn, trụ đổ tại chỗ từ cao độ đập đầu cọc đến cao độ đỉnh kè.

+ Dầm giằng đầu cọc BTCT, dầm D1, D2 kích thước 25x25cm và dầm D3 kích thước 25x35cm, đá 1x2, mác 200.

+ Dầm neo BTCT giữa cọc phía kênh với cọc phía đồng kích thước 25x25cm, đá 1x2, mác 200.

+ Trụ BTCT kích thước 25x25cm, đá 1x2, mác 200.

+ Tường chắn BTCT dày 0,10m, đá 1x2, mác 200.

+ Tấm đan nhấn chắn đất, kích thước 2,0x1,5x0,10m, đá 1x2, mác 200, thép chờ neo vào dầm.

+ Ống thoát nước Þ90mm, dày 2,6mm, dài 0,5mét/ống, kết hợp 02 lớp vải địa kỹ thuật ART 20.

+ Lan can ống STK D60, dày 2,0ly.

+ Trãi vải địa kỹ thuật ART 20 trong khoan đào hố móng. Đắp đất hoàn trả hố móng.

+ Phá dỡ mặt đường đan hiện trạng bị hư hỏng, không tận dụng lại vận chuyển ra khỏi phạm vi công trình phạm vi 1,0km.

+ Làm mới mặt đường bêtông đá 1x2, mác 250, dày 0,16m, rộng 3,0m. Đắp hoàn trả lề đường mỗi bên rộng 0,5m.

+ Gia cố đáy móng cừ tràm Þgốc 8-:-10cm, Þngọn >=3,5cm, L=4,7m, đóng 02 hàng, cách khoảng 0,2m/cây.

* Tại vị trí K0+39,5 phía đất vườn. Gia cố đầu mương ao đóng 02 hàng cừ tràm Øgốc > 14cm, Øngọn > 6cm, L=6,0m, đóng 02 hàng, cách khoảng 0,3m/cây. Thanh giằng đầu cừ tràm Øgốc > 14cm, Øngọn > 6cm, L=6,0m. Lắp đặt lưới B40 khổ 1,2m – 3,0li và tấm lưới gân xanh, vãi địa kỹ thuật ART 20 (thứ tự bố trí các lớp tính từ cọc hàng 01 vào). Thép Ø4mm buộc thanh giằng và cọc đứng 0,3m/nuộc (buộc chéo cọc đứng với thanh giằng).

* Chiều dài thiết kế gia cố cừ tràm K0+48,5 đến K0+66,1: 17,6m.

+ Gia cố 02 hàng cừ tràm Øgốc > 14cm, Øngọn > 6cm, L=6,0m, hàng 01 cách hàng 02 là 1,5m. Thanh giằng đầu cừ tràm Øgốc > 14cm, Øngọn > 6cm, L=6,0m.

+ Lắp đặt lưới B40 khổ 1,2m – 3,0li và tấm lưới gân xanh, vãi địa kỹ thuật ART 20 tại hàng cừ 01 (thứ tự bố trí các lớp tính từ cọc hàng 01 vào).

+ Đắp đất vô bao PP dệt (KT 0,5x0,4x0,2m=0,04m³) + đắp đất vào khung, tận dụng từ đất đào, phần đất thiếu mua đất dính đắp.

+ Thép Ø4mm buộc thanh giằng và cọc đứng (buộc chéo cọc đứng với thanh giằng).

+ Thép Ø8mm buộc liên kết hàng 01 với 02 (buộc neo giữa 02 hàng cọc đứng).

+ Đắp đất vuốt tạo mái và hoàn trả lề đường.

10. Tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- TCVN 4253:2012 – Công trình thủy lợi – Nền các công trình thủy công – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9394:2012 – Đóng và ép cọc – Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 8419:2022 – Công trình bảo vệ đê, bờ sông – Yêu cầu thiết kế;

- QCVN 04-05:2012/BNNPTNT – Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế;

- TCVN 8478:2010 – Công trình thủy lợi – Yêu cầu về thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 4252:2012 – Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế tổ chức thi công;

- TCVN 4447:2012 – Công tác đất – Thi công và nghiệm thu;

- TCVN 9137:2023 – Công trình thủy lợi – Đập bê tông và bê tông cốt thép – Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9152:2012 – Công trình thủy lợi – Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi;

- TCVN 5574:2018 – Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế;

- TCVN 8421:2010 – Công trình thủy lợi – Tải trọng và lực tác dụng lên công trình do sóng và tàu;

- TCVN 10304:2014 – Móng cọc – Tiêu chuẩn thiết kế.

- Các tiêu chuẩn hiện hành khác.

11. Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **1.569.449.000 đồng** *(Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm sáu mươi chín triệu, bốn trăm bốn mươi chín nghìn đồng)*. Giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng:

- Chi phí xây dựng:	1.325.384.000	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	39.181.000	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư XD:	120.704.000	đồng.
- Chi phí khác:	9.445.000	đồng.
- Dự phòng phí:	74.735.000	đồng.
Tổng cộng:	**1.569.449.000**	**đồng.**

12. Thời gian thực hiện dự án: năm 2026.

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Nguồn dự phòng ngân sách xã.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: năm 2026.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: không có

16. Các nội dung khác: Không.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Phòng Kinh tế xã Mỹ Tịnh An chịu trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Chủ đầu tư theo đúng quy định hiện hành, triển khai thi công hoàn thành công trình theo đúng tiến độ, đạt chất lượng. Việc đầu tư thanh quyết toán kết thúc công trình thực hiện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã Mỹ Tịnh An, Trưởng phòng Kinh tế xã, Trưởng phòng Giao dịch số 13 - Kho bạc Nhà nước khu vực XVIII và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT. UBND xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Đặng Thị Minh Khai